|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Về trình tự, thủ tục thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông**

**đối với thủ tục hành chính “Bình chọn, xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số”**

 *(Ban hành kèm theo Quyết định số 2214 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2017*

*của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục thực hiện cơ chế một cửa liên thông đối với thủ tục hành chính bình chọn, xét công nhận (NCUT) trong đồng bào (DTTS) từ xã, phường, thị trấn (cấp xã) lên huyện, thị xã (cấp huyện), lên Ban Dân tộc và Văn phòng UBND tỉnh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

- Quy định này áp dụng đối với vùng đồng bào DTTS.

 - Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Quy định về mẫu biểu**

Các biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định này được quy định tại Thông tư liên tịch số **01/2014/TTLT-UBDT-BTC ngày** 10 tháng 01 năm 2014 của Uỷ ban Dân tộc, Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban Dân tộc.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

 **Điều 4. Quy định về hồ sơ**

1. Hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã, 02 bộ hồ sơ gồm:

- Biên bản họp hội nghị của dân cư;

- Biên bản họp hội nghị liên ngành.

 2. Hồ sơ từ UBND cấp xã chuyển lên Trung tâm hành chính công cấp huyện (UBND cấp huyện), 01 bộ hồ sơ gồm:

- Biên bản hội nghị dân cư thôn;

- Biên bản hội nghị liên ngành thôn;

- Biên bản họp của UBND xã.

- Quyết định phê duyệt danh sách người có uy tín của UBND xã.

- Biểu tổng hợp danh sách người có uy tín.

3. Hồ sơ từ UBND cấp huyện chuyển lên Trung tâm hành chính công cấp tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh) thông qua Ban Dân tộc, 01 bộ hồ sơ gồm:

- Tờ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách NCUT trong đồng bào DTTS;

- Biểu tổng hợp danh sách NCUT trong đồng bào DTTS đề nghị phê duyệt;

- Văn bản các tài liệu liên quan của các huyện đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận NCUT trong đồng bào DTTS.

**Điều 5. Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả**

1. Ban công tác Mặt trận thôn nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.

2. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã kiểm tra hồ sơ, nếu:

a) Hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn cá nhân hoàn thiện.

b) Nếu hồ sơ đã đầy đủ thì chuyển cho Văn phòng xem xét, giải quyết.

3. Trong thời gian tối đa không quá 04 ngày làm việc, UBND cấp xã có trách nhiệm xem xét, ký xác nhận bản khai và chuyển hồ sơ lên Trung tâm hành chính công cấp huyện (Văn phòng UBND cấp huyện).

4. Trong thời gian tối đa không quá 04 ngày làm việc, Văn phòng UBND cấp huyện kiểm tra hồ sơ, lập danh sách và chuyển hồ sơ cho Ban Dân tộc.

5. Trong thời gian tối đa không quá 4 ngày làm việc, Ban Dân tộc tỉnh kiểm tra, tổng hợp đề nghị xét công nhận NCUT trong đồng bào DTTS của các huyện; chuyển hồ sơ cho Trung tâm hành chính công cấp tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh).

6. Trong thời gian tối đa không quá 5 ngày làm việc, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt danh sách NCUT trong đồng bào DTTS gửi Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

7. Trong thời gian 3 ngày sau khi có Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Dân tộc phối hợp với UBND cấp huyện trả kết quả về bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.

**Điều 6. Thời gian giải quyết**

Tối đa không quá 20 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.

 **Điều 7. Quy định về phí, lệ phí**

Không thu lệ phí.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

 **Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Kiểm tra, xem xét hồ sơ; hướng dẫn Ban công tác Mặt trận thôn bổ sung (nếu thiếu hoặc không đúng quy trình). Đối với hồ sơ đã đúng và đủ theo quy định thì tiếp nhận.

 - Thực hiện việc giải quyết hồ sơ đảm bảo đúng thời gian theo quy định.

 **Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

- Chỉ đạo, đôn đốc Văn phòng, đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện việc giải quyết hồ sơ đảm bảo đúng thời gian theo quy định.

 **Điều 10. Trách nhiệm của Ban Dân tộc**

- Thực hiện giải quyết hồ sơ đảm bảo đúng thời gian theo quy định.

- Chỉ đạo Văn phòng Ban và phòng Chính sách Dân tộc Ban cập nhật kết quả sau khi UBND tỉnh giải quyết hồ sơ.

 **Điều 11.** **Điều khoản thi hành**

 Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có sự thay đổi các quy định thủ tục hành chính liên quan đến thủ tục Bình chọn, xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, Ban Dân tộc kịp thời báo cáo, xây dựng quy trình giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KT.CHỦ TỊCH****Đã ký-PCT Đinh Khắc Đính** |

**CÁC BIỂU MẪU CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH***(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính)*

**Biểu mẫu 01**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------------**

*(Tên thôn), ngày …….. tháng …… năm …..*

**BIÊN BẢN HỘI NGHỊ LIÊN NGÀNH THÔN**

Hôm nay, ngày ……. tháng …… năm …., tại *(ghi rõ địa điểm tổ chức)* thôn……. xã ……. tổ chức Hội nghị liên ngành thôn.

**1. Thành phần**

- Chủ trì: Ông (bà): ………………………. Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn

- Thư ký *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: ………………………………………………

- Đại diện Chi ủy thôn *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: ………………………………

- Đại diện các tổ chức đoàn thể *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia.

- Đại diện các hộ gia đình DTTS trong thôn *(ghi rõ họ, tên)*: tối thiểu 03 hộ gia đình;

**2. Nội dung**

Bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín của thôn năm ……………….

**3. Kết quả**

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC ngày 10/01/2014 của liên bộ Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Sau khi thảo luận, xem xét, cuộc họp thống nhất:

- Ông (bà): ……………………….. năm sinh ……….. dân tộc ……. đạt số phiếu (hoặc số người biểu quyết)...../tổng số phiếu (hoặc tổng số người) ……\* = ….% bình chọn, đề nghị là người có uy tín của thôn ……….. năm ………;

- Ông (bà): ………………… năm sinh …….. dân tộc …… đạt số phiếu (hoặc số người biểu quyết)....../tổng số phiếu (hoặc tổng số người) ……\* =....% bình chọn, đề nghị là người có uy tín của thôn ………. năm ………\*\*

Biên bản được các thành viên tham dự họp thống nhất với ….% đại biểu dự họp tán thành và lập biên bản thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại thôn, 01 bản gửi Ủy ban nhân dân xã. Cuộc họp kết thúc hồi ……. giờ …… phút cùng ngày./.

|  |  |
| --- | --- |
|  **Thư ký***(ký, ghi rõ họ tên)* | **Chủ trì***(ký, ghi rõ họ tên)*  |
| **Đại diện hộ dân***(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện các Đoàn thể***(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện Chi ủy***(ký, ghi rõ họ tên)* |
|  |  |  |  |

(\*) Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết giơ tay do Hội nghị quyết định. Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn không tham gia bỏ phiếu hoặc biểu quyết bình chọn người có uy tín (tham dự với vai trò đại diện, giám sát); trường hợp bình chọn bằng bỏ phiếu kín, tổ kiểm phiếu phải có sự tham gia của đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn. Người được bình chọn, đề nghị là người có uy tín phải đạt trên 50% tổng số đại biểu dự họp tán thành và có tỷ lệ bình chọn cao nhất.

\*\* Trường hợp có nhiều hơn số lượng người được bình chọn/thôn mà có kết quả bình chọn bằng nhau (ở lần bình chọn thứ 2) thì đưa cả vào danh sách bình chọn gửi UBND xã xem xét, quyết định.

**Biểu mẫu 02**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------------**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA, RÀ SOÁT KẾT QUẢ BÌNH CHỌN, ĐỀ NGHỊ XÉT CÔNG NHẬN NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM ……**

Hôm nay, vào hồi ……. giờ …… ngày ….. tháng …….. năm …… tại UBND xã ………huyện ………… tỉnh (thành phố)…………………………………….

**1. Thành phần:**

- Chủ trì: Ông (bà) ……………………… Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND xã

- Thư ký: Ông (bà) …………………….. *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*;

- Đại diện Đảng ủy xã …………….. *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*;

- Đại diện Ủy ban MTTQ xã *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: …………………………

- Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia.

**2. Nội dung:** Kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín của các thôn trong xã năm …….

**3. Kết quả:**

Căn cứ tiêu chí, điều kiện bình chọn người có uy tín quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC ngày 10/01/2014 của liên bộ Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Biên bản Hội nghị liên ngành của các thôn gửi Ủy ban nhân dân xã về việc bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín;

Sau khi kiểm tra, rà soát kết quả bình chọn, đề nghị xét công nhận người có uy tín của các thôn, các đại biểu dự họp đã thảo luận và thống nhất các trường hợp đủ điều kiện và không đủ điều kiện đề nghị công nhận là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm ……. *(theo biểu kèm theo biên bản này)*.

Các thành viên tham dự họp thống nhất lập biên bản thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại UBND xã, 01 bản gửi UBND huyện.

Biên bản thông qua và được ………% đại biểu dự họp tán thành. Cuộc họp kết thúc hồi …… giờ ……… phút cùng ngày./.

|  |  |
| --- | --- |
|  **Thư ký***(ký, ghi rõ họ tên)* | **Chủ trì***(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*  |
| **Đại diện các Đoàn thể xã***(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện UBMTTQ xã***(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện Đảng ủy xã***(ký, ghi rõ họ tên)* |
|   |   |   |   |

**TỔNG HỢP KIỂM TRA, RÀ SOÁT KẾT QUẢ BÌNH CHỌN, ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN NGƯỜI CÓ UY TÍN CỦA CÁC THÔN TRONG XÃ NĂM ….**

*(Kèm theo Biên bản họp UBND xã……... ngày ……. tháng……. năm……..)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | **Giới tính** | **Dân tộc** | **Nơi cư trú** | **Kết quả kiểm tra, rà soát** |
| **Nam** | **Nữ** |  | **Đủ điều kiện** | **Không đủ điều kiện** | **Lý do\*** |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   | **Tổng số** |   |   |   |   |   |   |   |   |

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư ký***(ký, ghi rõ họ tên)* | **Chủ trì***(ký, ghi rõ họ tên)* |

**Biểu mẫu 03**

**UBND TỈNH.........**

**TỔNG HỢP DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN**

**TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM ......**
*(Kèm theo Quyết định số… /QĐ-UBND.... ngày … tháng … năm… của UBND tỉnh .......)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Huyện/Xã/ Họ tên NCUT** | **Năm sinh** | **Giới tính** | **Dân tộc** | **Nơi cư trú**(thôn, tổ dân phố và tương đương) | **Thành phần NCUT** | **Ghi chú** |
| Nam | Nữ |  |  | Già làng | Trưởng dòng họ, tộc trưởng | Trưởng thôn, bản và tương đương | Cán bộ nghỉ hưu | Sư sãi, chức sắc tôn giáo | Thầy mo, thầy cúng, thầy lang, bà bóng | Nhà giáo, thầy thuốc, nhân sĩ | Người sản xuất, kinh doanh giỏi | Thành phần khác |  |
| (1) | (2) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) |
| **I** | ***Huyện A*** |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **1** | ***Xã X*** |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 1 | Triệu Hứa X |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 | Ma A Y |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   | …. |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **2** | ***Xã B*** |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 1 | Lâm Văn B |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 | Vàng Văn T |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   | …. |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **II** | ***Huyện B*** |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| **1** | ***Xã Y*** |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 1 | Hoàng Văn H |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 | Bàn Hữu P |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   | …. |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|  **Cộng toàn Tỉnh** |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU***(Ghi rõ họ, tên, chữ ký)* | **TM. UBND TỈNH…….***(Họ tên, ký tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(8). Đề nghị ghi rõ: thôn, bản, làng, phum, sóc... và tương đương;

Đối với tổ dân phố, khu phố, tiểu khu và tương đương: Ghi cụ thể số nhà, ngõ/ngách, đường, phố...

(9), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16), (17): Ghi cụ thể đúng thành phần của người có uy tín

**Biểu mẫu 04**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------------**

*(Tên thôn), ngày …….. tháng …… năm …..*

**BIÊN BẢN HỌP LIÊN NGÀNH THÔN ĐỀ NGHỊ ĐƯA RA KHỎI DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN**

Hôm nay, ngày …….. tháng ……. năm ….., tại *(ghi rõ địa điểm tổ chức)* thôn …… xã …… tổ chức Hội nghị liên ngành thôn.

**1. Thành phần**

- Chủ trì: Ông (bà): …………….. Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn

- Thư ký *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: ………………………………………………

- Đại diện Chi ủy thôn *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: ………………………………

- Đại diện các tổ chức đoàn thể *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia.

- Đại diện các hộ gia đình DTTS trong thôn *(ghi rõ họ, tên)*: số lượng tối thiểu 03 (ba) hộ gia đình.

**2. Nội dung**

Rà soát, đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín của thôn năm ………

**3. Kết quả**

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC ngày 10/01/2014 của liên bộ Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ tình hình thực tế và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, sau khi thảo luận, xem xét, cuộc họp đã thống nhất đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín của thôn năm …….. đối với:

- Ông (bà): …………………. năm sinh ……. dân tộc ………. với …… số phiếu/tổng số phiếu ……. = .....% \*

- Lý do *(nêu cụ thể lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín)*: ..............

…………………………………………………………………………………………Các thành viên tham dự họp thống nhất thông qua và lập biên bản thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại thôn, 01 bản gửi Ủy ban nhân dân xã. Biên bản thông qua và được …....% đại biểu dự họp tán thành. Cuộc họp kết thúc hồi …..giờ ……. phút cùng ngày./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư ký***(ký, ghi rõ họ tên)* | **Chủ trì***(ký, ghi rõ họ tên)* |
| **Đại diện hộ dân***(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện các Đoàn thể***(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện Chi ủy***(ký, ghi rõ họ tên)* |
|  |   |   |   |

(\*) Đại biểu đại diện hộ gia đình trong thôn không tham gia bỏ phiếu, nhưng tham gia vào tổ kiểm phiếu để giám sát kết quả bỏ phiếu đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín của Hội nghị liên ngành thôn.

**Biểu mẫu 05**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------------**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA, RÀ SOÁT ĐỀ NGHỊ ĐƯA RA KHỎI DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM ……**

Hôm nay, vào hồi …… giờ ……. ngày ……. tháng …… năm ……. tại UBND xã………………………huyện ……………………………………………………………

**1. Thành phần:**

- Chủ trì: Ông (bà) ………………….. Chủ tịch (hoặc Phó CT) UBND xã

- Thư ký: Ông (bà) ………………………….. *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*;

- Đại diện Đảng ủy xã *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: …………………………………

- Đại diện Ủy ban MTTQ xã *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: …………………………

- Đại diện các tổ chức đoàn thể của xã *(ghi rõ họ, tên, chức danh)*: Mỗi đoàn thể cử 01 người tham gia.

**2. Nội dung:** Họp xem xét đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm …….

**3. Kết quả:**

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBDT-BTC ngày 10/01/2014 của liên bộ Ủy ban Dân tộc - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và Biên bản họp liên ngành của thôn gửi UBND xã đề nghị xem xét đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm …..

Sau khi kiểm tra, xem xét đề nghị của thôn ……., cuộc họp đã thống nhất đề nghị UBND huyện xem xét đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm ……. đối với các trường hợp sau:

- Ông (bà): ………………………năm sinh ……. dân tộc ……… với ….… số phiếu/tổng số phiếu …….. = ……%. Lý do *(nêu cụ thể lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín)*: …………………;

- Ông (bà): ………………………. năm sinh ………. dân tộc ………… với …….. số phiếu/tổng số phiếu ……… = ……. %. Lý do *(nêu cụ thể lý do đề nghị đưa ra khỏi danh sách người có uy tín)*: …………………………………………………………..;

Các thành viên tham dự họp đã thống nhất và lập biên bản thành 02 bản có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại UBND xã, 01 bản gửi UBND huyện.

Biên bản thông qua và được ……..% đại biểu dự họp tán thành. Cuộc họp kết thúc hồi ……. giờ …… phút cùng ngày./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư ký***(ký, ghi rõ họ tên)* | **Chủ trì***(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |
| **Đại diện các Đoàn thể xã***(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện UBMTTQ xã***(ký, ghi rõ họ tên)* | **Đại diện Đảng ủy xã***(ký, ghi rõ họ tên)* |
|  |  |  |  |